

Hc - Thầy Đào, CTHĐĐT
- P. QUỠCH & SĐT
phổ biến cho GV
23/12/2019
Th

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1323/TB-BGDĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2019

TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 647

15 giờ 00, ngày 23 tháng 12 năm 2019

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐI HỌC TẠI TRUNG QUỐC NĂM 2020

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài, Thỏa thuận hợp tác giáo dục Việt Nam - Trung Quốc giai đoạn 2016-2020 và thông báo chỉ tiêu học bổng năm 2020 dành cho Việt Nam của Văn phòng Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển sinh đi học theo diện Hiệp định tại Trung Quốc năm 2020 như sau:

1. Thông tin chung về chương trình học bổng

1.1. Trình độ đào tạo và ngành học

Chính phủ Trung Quốc cấp 34 học bổng toàn phần cho công dân Việt Nam đi đào tạo sau đại học tại Trung Quốc. Các ngành học quy định tại danh sách các ngành học và cơ sở đào tạo Trung Quốc được phép tiếp nhận học sinh nước ngoài diện học bổng Hiệp định (kèm theo thông báo này).

1.2. Thời gian đào tạo

- Chương trình thạc sĩ: từ 02 đến 04 năm học.
- Chương trình tiến sĩ: từ 03 đến 05 năm học.

1.3. Chế độ học bổng

Chính phủ Trung Quốc miễn học phí cho quá trình học tập, bố trí chỗ ở, cấp bảo hiểm y tế, tài liệu học tập và học bổng hàng tháng theo mức quy định của Chính phủ Trung Quốc. Phía Việt Nam cấp vé máy bay một lượt đi và một lượt về, lệ phí làm hộ chiếu, visa, phí đi đường và cấp bù sinh hoạt phí theo quy định hiện hành căn cứ trên mức hỗ trợ của phía Trung Quốc dành cho lưu học sinh Việt Nam.

2. Đối tượng, điều kiện và hồ sơ dự sơ tuyển

2.1. Điều kiện chung

Ứng viên dự tuyển cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện chung sau đây:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

- Đủ sức khỏe để học tập tại nước ngoài, không mang thai (đối với nữ), khi nhập học và định kỳ hằng năm phía Trung Quốc sẽ tổ chức khám lại sức khỏe. Trường hợp bị phát hiện có bệnh, không đủ sức khỏe do giả mạo hồ sơ để đi học sẽ phải về nước và tự chịu mọi chi phí liên quan, kể cả vé máy bay và đền bù kinh phí cho Nhà nước;

- Chưa đăng ký dự tuyển chương trình học bổng nào để đi học ở nước ngoài trong năm 2020;

- Cam kết hoàn thành chương trình đào tạo và trở về phục vụ tại cơ quan cử đi học hoặc theo yêu cầu của Nhà nước. Những người không hoàn thành chương trình đào tạo, tự bỏ học, bị buộc thôi học hoặc sau khi tốt nghiệp không trở về nước phục vụ, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người được cấp học bổng phải đền bù kinh phí đào tạo theo quy định hiện hành;

- Ngành học đăng ký dự tuyển phải phù hợp với ngành đã học đại học/thạc sĩ, công việc đang làm;

- Chỉ được đăng ký 01 ngành học (xem thông tin chi tiết thêm trên website: <http://www.csc.edu.cn/studyinchina> hoặc <http://www.campuschina.org>) và không được tự ý thay đổi ngành học, cơ sở đào tạo sau khi đã đăng ký dự tuyển, trúng tuyển đi học theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, Ủy ban Quốc gia Quỹ học bổng Trung Quốc và cơ sở đào tạo tại Trung Quốc;

- Chỉ được đăng ký dự tuyển trình độ đào tạo cao hơn trình độ đã có văn bằng;

- Yêu cầu về ngoại ngữ: Ngôn ngữ sử dụng trong học tập và nghiên cứu là tiếng Trung hoặc tiếng Anh, ứng viên dự tuyển phải đáp ứng một trong các quy định dưới đây:

+ Có chứng chỉ HSK cấp 4 trở lên còn hiệu lực sử dụng hoặc có bằng đại học, thạc sĩ học tại Trung Quốc bằng tiếng Trung Quốc (đối với trường hợp dự tuyển đi học bằng tiếng Trung Quốc);

+ Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP 500 điểm hoặc IELTS 5.5 trở lên hoặc tương đương do cơ quan quốc tế có thẩm quyền cấp còn thời hạn hiệu lực sử dụng hoặc có bằng đại học, thạc sĩ học bằng tiếng Anh ở nước ngoài (đối với trường hợp dự tuyển đi học bằng tiếng Anh);

+ Ứng viên dự tuyển nếu chưa có ngoại ngữ thì được đăng ký dự tuyển để đi học bằng tiếng Trung Quốc (được bố trí học 01 năm dự bị tiếng Trung Quốc tại Trung Quốc) và phải vượt qua được kỳ thi sát hạch tiếng Trung Quốc do Chính phủ Trung Quốc tổ chức trước khi vào học chuyên ngành.

- Không xét tuyển ứng viên thuộc các trường hợp sau:

+ Đã từng được cơ quan Nhà nước cử đi học ở nước ngoài nhưng không hoàn thành khóa học hoặc không thực hiện việc báo cáo tốt nghiệp theo quy định;

+ Đang làm việc tại cơ quan trong nước nhưng không có văn bản của cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý cử dự tuyển;

+ Đã được cấp học bổng đi học đại học/sau đại học ở nước ngoài, hiện có các ràng buộc về nghĩa vụ, trách nhiệm hoặc thuộc diện bồi hoàn kinh phí đào tạo;

+ Đã được tuyển chọn đi học nước ngoài nhưng không đi học vì lý do cá nhân (thời hạn áp dụng là 02 năm kể từ ngày nộp đơn xin rút không đi học).

2.2. Đối tượng, điều kiện cụ thể và hồ sơ dự sơ tuyển bằng tiếng Việt

Học bổng dự tuyển	Đối tượng và điều kiện cụ thể	Hồ sơ dự sơ tuyển bằng tiếng Việt
Học bổng thạc sĩ	<ul style="list-style-type: none">- Người có trình độ đại học đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục đại học (biên chế hoặc hợp đồng từ 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 35 tuổi (tính đến 01/3/2020), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển theo thông báo này;- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên;- Hiện không đang theo học chương trình thạc sĩ trong hoặc ngoài nước.	Xem chi tiết tại Phụ lục 1
Học bổng tiến sĩ	<ul style="list-style-type: none">- Người có trình độ thạc sĩ đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục đại học (biên chế hoặc hợp đồng 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 40 tuổi (tính đến 01/3/2020), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên sau khi tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển theo thông báo này;- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên;- Có kết quả điểm trung bình học thạc sĩ đạt từ 7.0 điểm trở lên (theo thang điểm 10) hoặc tương đương;- Hiện không đang theo học chương trình nghiên cứu sinh trong hoặc ngoài nước.	Xem chi tiết tại Phụ lục 2

3. Quy trình nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển

3.1. Nộp hồ sơ trực tuyến (online) đồng thời tại 02 địa chỉ sau:

3.1.1. Hồ sơ tiếng Việt: Ứng viên phải quét (scan) lưu lại toàn bộ hồ sơ sang các files định dạng PDF (mỗi loại tài liệu quét thành 01 file riêng dung lượng không quá 1 MB) để đăng ký trực tuyến tại <https://tuyensinh.vied.vn/> **trước ngày 17/01/2020.**

3.1.2. Hồ sơ tiếng Trung/tiếng Anh: Ứng viên phải đăng ký hồ sơ tiếng Anh/tiếng Trung trên các website: <http://www.csc.edu.cn/studyinchina> hoặc www.campuschina.org **trước ngày 17/01/2020.**

3.2. Nộp hồ sơ giấy

Ứng viên chuyển 01 bộ hồ sơ giấy tiếng Việt (theo phụ lục 1, 2) và 02 bộ hồ sơ giấy tiếng Trung/tiếng Anh (theo phụ lục 3) bằng thư chuyển phát nhanh bảo đảm tới **Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trước ngày 17/01/2020** (tính theo dấu bưu điện chuyển hồ sơ đến Cục Hợp tác quốc tế).

Hồ sơ cần đựng trong túi hồ sơ kích thước 25cm x 34cm, mặt ngoài ghi đầy đủ thông tin chi tiết theo Phụ lục 1, 2, 3 quy định đối với hồ sơ dự tuyển học bổng diện Hiệp định đi Trung Quốc năm 2020.

Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đủ các giấy tờ quy định đối với học bổng dự tuyển, được nộp trong thời hạn quy định của Thông báo tuyển sinh (bao gồm cả hồ sơ online và hồ sơ giấy). Người khai hồ sơ dự tuyển không đúng và người xác nhận sai sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bộ Giáo dục và Đào tạo không trả lại hồ sơ và lệ phí dự tuyển trong bất kỳ trường hợp nào.

(Xem thêm thông tin, các mẫu văn bản liên quan tại websites: www.moet.gov.vn; www.icd.edu.vn; <http://www.csc.edu.cn/laihua>; liên hệ hỗ trợ kỹ thuật khi đăng ký dự tuyển theo địa chỉ info@vied.vn, tuyensinh@vied.vn).

4. Lệ phí dự tuyển: 200.000đồng/người nộp trước ngày 17/01/2020 theo hình thức chuyển khoản đến địa chỉ:

Tên đơn vị: Cục Hợp tác quốc tế

Số tài khoản: 0021002145014

Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hà Nội.

Lưu ý: Khi chuyển tiền vào tài khoản của Cục Hợp tác quốc tế đề nghị ghi rõ họ và tên ứng viên, trình độ đăng ký dự tuyển (ThS, TS) nộp lệ phí dự tuyển học bổng đi Trung Quốc theo thông báo tuyển sinh số 1323/TB-BGDĐT ngày 18/1/2019.

5. Quy trình xét tuyển

Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xem xét ứng viên dự tuyển có hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và căn cứ các tiêu chí tuyển chọn sẽ sơ tuyển ứng viên để đề cử với phía Trung Quốc. Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả sơ tuyển đến ứng viên qua email vào đầu tháng 3/2020.

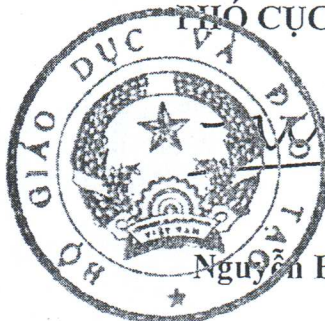
Ứng viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo đề cử được Chính phủ Trung Quốc duyệt cấp học bổng mới thuộc diện trúng tuyển và sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Hợp tác quốc tế) thông báo, hướng dẫn và giải quyết thủ tục liên quan tiếp theo để đi học tại Trung Quốc trong tháng 8/2020 hoặc tháng 9/2020. Những trường hợp được phía Trung Quốc tiếp nhận không thuộc chương trình học bổng này, hoặc thuộc chương trình này nhưng không đáp ứng đầy đủ quy định tuyển chọn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không dự tuyển qua Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thông báo tuyển sinh này sẽ không được cấp bù chế độ học bổng của Chính phủ Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan tạo điều kiện thuận lợi cho ứng viên có đủ điều kiện cần thiết được tham gia dự tuyển đúng thời hạn quy định. / *ph*

Nơi nhận:

- Các Bộ và cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Các ĐH, học viện, trường ĐH, CĐ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Websites: www.moet.gov.vn;
www.icd.edu.vn;
- Báo Giáo dục và Thời đại;
- Lưu: VT, HTQT. *ph*

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC HỢP TÁC QUỐC TẾ
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hải Thanh

HỒ SƠ**DỰ TUYỂN HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH ĐI TRUNG QUỐC NĂM 2020***(Theo thông báo số 1323 /TB-BGDĐT ngày 18/12/2019)*Trình độ đăng ký dự tuyển: **THẠC SĨ**

Ngành học đăng ký dự tuyển:.....

Họ và tên:.....Nam, Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác:.....

Ngành học đã tốt nghiệp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):.....

Hồ sơ dự sơ tuyển (01 bộ) bằng tiếng Việt gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Công văn của cơ quan cử dự tuyển;
2. Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 1);
3. Bản cam kết nghĩa vụ của lưu học sinh được cử đi học nước ngoài có xác nhận của cơ quan (Mẫu 2);
4. Sơ yếu lý lịch (Mẫu 2C-BNV/2008) được đóng dấu giáp lai vào ảnh và các trang đúng quy định. Lưu ý kê khai đủ thông tin, kê cả mục khen thưởng, kỷ luật;
5. Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng, chuyển công tác, hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động;
6. Bản sao công chứng sổ bảo hiểm xã hội đối với trường hợp ứng viên là người lao động hợp đồng (không phải là công chức, viên chức) hoặc giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội do cơ quan công tác và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận (Mẫu 3) nếu chưa được cấp sổ bảo hiểm xã hội;
7. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp, bằng điểm toàn khóa đại học (trường hợp văn bằng do nước ngoài cấp phải nộp bản dịch hợp lệ sang tiếng Việt);
8. Bản sao công chứng giấy chứng nhận văn bằng tương đương do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (đối với trường hợp tốt nghiệp đại học ở nước ngoài nhưng không do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học hoặc tốt nghiệp các chương trình đào tạo đại học phối hợp với nước ngoài thực hiện tại Việt Nam);
9. Danh mục các công trình nghiên cứu đã công bố hoặc giấy công nhận công trình nghiên cứu (nếu có) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
10. Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung/tiếng Anh (nếu có);
11. Giấy khám sức khỏe (bao gồm cả xét nghiệm HIV, bệnh lao, viêm gan B) chứng nhận ứng viên đủ điều kiện sức khỏe để đi học nước ngoài;
12. Bản photocopy hóa đơn, chứng từ về việc nộp lệ phí dự tuyển;
13. Các giấy tờ khác (nếu có).

Lưu ý: Mỗi loại giấy tờ nếu nhiều hơn 01 trang thì phải có dấu giáp lai; giấy tờ có ảnh cần được đóng dấu giáp lai vào ảnh.

HỒ SƠ**DỰ TUYỂN HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH ĐI TRUNG QUỐC NĂM 2020***(Theo thông báo số 123 /TB-BGDDT ngày 18 /12/2019)*

Trình độ đăng ký dự tuyển: TIẾN SĨ

Ngành học đăng ký dự tuyển:.....

Họ và tên:.....Nam, Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác:.....

Ngành học đã tốt nghiệp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):.....

Hồ sơ dự sơ tuyển (01 bộ) bằng tiếng Việt gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Công văn của cơ quan cử dự tuyển;
2. Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 1);
3. Bản cam kết nghĩa vụ của lưu học sinh được cử đi học nước ngoài có xác nhận của cơ quan (Mẫu 2);
4. Sơ yếu lý lịch (Mẫu 2C-BNV/2008) được đóng dấu giáp lai vào ảnh và các trang đúng quy định. Lưu ý kê khai đủ thông tin, kê cả mục khen thưởng, kỷ luật;
5. Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng, chuyển công tác, hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động;
6. Bản sao công chứng sổ bảo hiểm xã hội đối với trường hợp ứng viên là người lao động hợp đồng (không phải là công chức, viên chức) hoặc giấy xác nhận đóng bảo hiểm xã hội do cơ quan công tác và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận (Mẫu 3) nếu chưa được cấp sổ bảo hiểm xã hội;
7. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp, bảng điểm toàn khóa đại học và thạc sĩ (trường hợp văn bằng do nước ngoài cấp phải nộp bản dịch hợp lệ sang tiếng Việt);
8. Bản sao công chứng giấy chứng nhận văn bằng trong đương do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, thạc sĩ ở nước ngoài nhưng không do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học hoặc tốt nghiệp các chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ phối hợp với nước ngoài thực hiện tại Việt Nam);
9. Tóm tắt đề cương nghiên cứu trong khoảng 02 trang khổ giấy A4 có xác nhận của Hội đồng khoa học/lãnh đạo của cơ quan cử dự tuyển;
10. Danh mục các công trình nghiên cứu đã công bố hoặc giấy công nhận công trình nghiên cứu (nếu có) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
11. Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung/tiếng Anh (nếu có);
12. Giấy khám sức khỏe (bao gồm cả xét nghiệm HIV, bệnh lao, viêm gan B) chứng nhận ứng viên đủ điều kiện sức khỏe để đi học nước ngoài;
13. Bản photocopy hóa đơn, chứng từ về việc nộp lệ phí dự tuyển;
14. Các giấy tờ khác (nếu có).

Lưu ý: Mỗi loại giấy tờ nếu nhiều hơn 01 trang thì phải có dấu giáp lai; giấy tờ có ảnh cần được đóng dấu giáp lai vào ảnh.

HỒ SƠ TIẾNG TRUNG/TIẾNG ANH
DỰ TUYỂN HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH ĐI TRUNG QUỐC NĂM 2020
 (Theo thông báo số *A23/TB-BGDĐT* ngày *18/12/2019*)

Trình độ đăng ký dự tuyển (ThS/TS):

Ngành học đăng ký dự tuyển:.....

Họ và tên:..... Nam, Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác:

Ngành học đã tốt nghiệp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ liên hệ, số điện thoại cố định và di động, e-mail (nếu có):.....

Hồ sơ dự tuyển 02 bộ bằng tiếng Trung/tiếng Anh gồm các tài liệu trình bày trên giấy khổ A4, theo chiều dọc trang giấy và xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển học bổng Chính phủ Trung Quốc (mẫu quy định của CSC);
2. Bản dịch công chứng bằng và bảng điểm đại học (đối với ứng viên dự tuyển học bổng thạc sĩ), Bản dịch hợp lệ bằng và bảng điểm thạc sĩ (đối với ứng viên dự tuyển học bổng tiến sĩ);
3. Kế hoạch/đề cương học tập/nghiên cứu (tối thiểu 500 từ đối với ứng viên thạc sĩ và 800 từ đối với ứng viên tiến sĩ);
4. 02 thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có trình độ tiến sĩ về ngành học đăng ký dự tuyển (đối với ứng viên học bổng thạc sĩ, tiến sĩ);
5. Danh mục các công trình nghiên cứu đã được công bố hoặc giấy công nhận công trình nghiên cứu (nếu có); Đĩa ghi tác phẩm âm nhạc của bản thân (đối với ứng viên đăng ký chuyên ngành âm nhạc), đĩa ghi hình 02 tác phẩm phác họa, 02 tác phẩm tranh màu, 02 tác phẩm tranh thể loại khác (đối với ứng viên đăng ký chuyên ngành hội họa);
6. Giấy khám sức khỏe cho người đi học nước ngoài của bệnh viện trung ương/tỉnh/thành phố (theo mẫu quy định của phía Trung Quốc), trong đó xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài, không mang thai (đối với nữ) và có thời gian khám cách không quá 06 tháng tính đến ngày 01/5/2019 (Mẫu 4);
7. Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung/tiếng Anh (nếu có);
8. Văn bản dự kiến tiếp nhận của cơ sở đào tạo tại Trung Quốc (nếu có);
9. Bản photocopy hộ chiếu phổ thông;
10. Các văn bản khác (nếu có);
11. 02 ảnh 4x6 cm nền trắng.

Lưu ý:

Mỗi loại giấy tờ nếu nhiều hơn 01 trang thì phải có dấu giáp lai; giấy tờ có ảnh cần được đóng dấu giáp lai vào ảnh.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC SAU ĐẠI HỌC Ở NƯỚC NGOÀI

Học bổng dự tuyển: **Học bổng Hiệp định**

Thông báo dự tuyển: /TB-HTQT ngày /12/2019

Nước dự tuyển: **Trung Quốc**

Trình độ dự tuyển (ThS, TS):

Ngành học dự tuyển:

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:

1. Họ và tên:.....Giới tính: Nam Nữ.

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Chức vụ và cơ quan đang công tác:.....

Thuộc Bộ, Ngành, Tỉnh:.....

4. Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại: Cơ quan.....Nhà riêng.....

ĐD.....E-mail:

5. Trình độ học vấn (cao nhất): Đại học Thạc sĩ Tiến sĩ

Kết quả học tập (ghi rõ loại TB Khá, khá, giỏi, xuất sắc):.....

(nếu không phải là thang điểm 10 thì cần kèm theo bản sao thông tin về thang điểm, xếp loại của nơi học).

Nếu đã học tại nước ngoài, đề nghị ghi rõ thông tin các học bổng/nguồn tài trợ đã được hưởng để đi học nước ngoài:

DH: nước đi học....., loại học bổng:

ThS: nước đi học....., loại học bổng:

NCS: nước đi học....., loại học bổng:

TTS: nước đi học....., loại học bổng:

Ghi chú: Loại học bổng nêu ở trên cần điền số cụ thể theo một trong các nội dung dưới đây:

(1) Học bổng do ngân sách Nhà nước Việt Nam cấp (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);

(2) Học bổng theo các đề án đào tạo phối hợp được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí;

(3) Học bổng diện Hiệp định (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);

(4) Học bổng do cơ sở đào tạo nước ngoài/cơ quan, tổ chức quốc tế cấp (ghi rõ tên nơi cấp học bổng);

(5) Nguồn tài trợ khác hoặc tự túc kinh phí (cần ghi rõ thêm dưới đây):

.....

6. Nhận xét, đánh giá phẩm chất đạo đức, lối sống (do Thủ trưởng cơ quan công tác, cơ quan giới thiệu dự tuyển ghi):

.....
.....
.....
.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ DỰ TUYỂN

....., ngày / /20

(Chữ ký thủ trưởng đơn vị,
đóng dấu và ghi rõ họ tên)

....., ngày / /20

(Chữ ký người dự tuyển
và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA LƯU HỌC SINH

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là: Sinh ngày:
 CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Hiện nay là:

Khi được Nhà nước cử đi học tại nước ngoài, tôi tự nguyện cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Chấp hành nghiêm túc Quy chế quản lý lưu học sinh ở nước ngoài, quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chấp nhận các quy định hiện hành của Nhà nước về tài chính.
2. Không xin chuyển trường, chuyển nước hoặc thay đổi khoá học, chương trình học. Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép.
3. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn. Nếu không chấp hành nghĩa vụ của lưu học sinh được cấp học bổng sẽ bồi hoàn kinh phí theo qui định của Nhà nước.
4. Trong quá trình ở nước ngoài, tôi đồng ý để trường và cơ quan đi trú nước sở tại cung cấp thông tin về bản thân cho cơ quan cấp học bổng hoặc các cơ quan nhà nước khác của Việt Nam (trong đó bao gồm Cơ quan đại diện) khi được cơ quan cấp học bổng ủy quyền.
5. Sau khi kết thúc khoá học về nước ngay và thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp với Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. Cam kết làm việc lâu dài cho cơ quan/cơ sở giáo dục đã cử tôi đi học hoặc theo sự điều động của Nhà nước.

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ những điều nêu trên và các quy định hiện hành khác có liên quan. Nếu không thực hiện đúng bản cam kết này, tôi xin bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

....., ngày tháng năm
 Người cam kết ký và ghi rõ họ tên

Xác nhận bảo lãnh của cơ quan tuyển chọn và giới thiệu người dự tuyển:

..... xác nhận bảo lãnh ông/bà
 hiện đang là (biên chế/hợp đồng)..... của
 Chúng tôi cam kết thực hiện trách nhiệm:

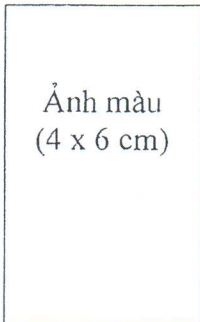
1. Tiếp nhận lại và bố trí công tác phù hợp với chuyên môn và trình độ đào tạo sau khi tốt nghiệp ở nước ngoài về.
2. Giúp đỡ, tạo điều kiện để ông/bà có tên trên được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian đi đào tạo ở nước ngoài.
3. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc yêu cầu ông/bà có tên trên thực hiện đúng những cam kết nêu trên.

....., ngày tháng năm
 Thủ trưởng /Giám đốc/Hiệu trưởng
 Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC

Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC



- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):
- 2) Tên gọi khác:.....
- 3) Sinh ngày: ... tháng ... năm, Giới tính (nam, nữ):
- 4) Nơi sinh: Xã, Huyện, Tỉnh
- 5) Quê quán: Xã, Huyện, Tỉnh
- 6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:
- 8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú:
- (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay:
- (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:
- 11) Ngày tuyển dụng: .../.../....., Cơ quan tuyển dụng:
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:
- (Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao:
- 14) Ngạch công chức (viên chức):, Mã ngạch:
- Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:.../.../.....,
- Phụ cấp chức vụ:....., Phụ cấp khác:
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:.....
- (TSKH, TS, ThS, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị: 15.4- Quản lý nhà nước:.....
- (Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)
- 15.5- Ngoại ngữ:....., 15.6-Tin học:
- (Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:.../.../....., Ngày chính thức:.../.../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:
- (Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,.... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ: .../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:.....
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác:

21) Khen thưởng:, 22) Kỷ luật:

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:..., Cân nặng:....kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng: .../....., Là con gia đình chính sách:

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân: Ngày cấp: .../.../.....

26) Số sổ BHXH:

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		
		.../.....-.../.....		

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng / Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc)

.....

.....

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?):

.....

.....

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)?

.....

.....

.....

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Kính gửi:.....(Thủ trưởng đơn vị người lao động đang làm việc).....

Tên tôi là: CMND số:

Chức danh:

Hiện đang làm việc tại:

Đóng BHXH tại BHXH:

Đề nghị đơn vị xác nhận cho tôi đang tham gia BHXH tại đơn vị.

Lý do xác nhận:

.....

Xác nhận của đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Người đề nghị
(Ký rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan BHXH (xác nhận đến tháng đóng đủ tiền BHXH).

CƠ QUAN BHXH:

Xác nhận Ông (Bà):

Hiện đang tham gia BHXH từ tháng năm đến tháng năm

theo cơ quan công tác:

Số sổ BHXH:

....., ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC BHXH

外国人体格检查表

FOREIGNER PHYSICAL EXAMINATION FORM

姓名 Name		性别 Sex	<input type="checkbox"/> 男 Male <input type="checkbox"/> 女 Female	出生日期 Birthday		照片 (加盖检查单位印章) Photo (Stamped Official Stamp)																																										
现在通讯地址 Present mailing address																																																
国籍或地区 Nationality (or Area)		出生地 Birth place		血型 Blood type																																												
过去是否患有下列疾病：(每项后面请回答“否”或“是”) Have you ever had any of the following diseases? (Each item must be answered “Yes” or “No”)																																																
<table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 20%;">班疹 伤寒</td> <td style="width: 20%;">Typhus fever</td> <td style="width: 10%;"><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> <td style="width: 20%;">菌 痢</td> <td style="width: 20%;">Bacillary dysentery</td> <td style="width: 10%;"><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> </tr> <tr> <td>小儿麻痹症</td> <td>Poliomyelitis</td> <td><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> <td>布氏杆菌病</td> <td>Brucellosis</td> <td><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> </tr> <tr> <td>白 喉</td> <td>Diphtheria</td> <td><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> <td>病毒性肝炎</td> <td>Viral hepatitis</td> <td><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> </tr> <tr> <td>猩 红 热</td> <td>Scarlet fever</td> <td><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> <td>产褥期链球</td> <td>Puerperal streptococcus infection</td> <td></td> </tr> <tr> <td>回 归 热</td> <td>Relapsing fever</td> <td><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> <td>菌 感 染</td> <td></td> <td><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> </tr> <tr> <td>伤寒和付伤寒</td> <td colspan="2">Typhoid and paratyphoid fever</td> <td colspan="2"></td> <td><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> </tr> <tr> <td>流行性脑脊髓膜炎</td> <td colspan="2">Epidemic cerebrospinal meningitis</td> <td colspan="2"></td> <td><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> </tr> </table>							班疹 伤寒	Typhus fever	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	菌 痢	Bacillary dysentery	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	小儿麻痹症	Poliomyelitis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	布氏杆菌病	Brucellosis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	白 喉	Diphtheria	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	病毒性肝炎	Viral hepatitis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	猩 红 热	Scarlet fever	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	产褥期链球	Puerperal streptococcus infection		回 归 热	Relapsing fever	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	菌 感 染		<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	伤寒和付伤寒	Typhoid and paratyphoid fever				<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	流行性脑脊髓膜炎	Epidemic cerebrospinal meningitis				<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes
班疹 伤寒	Typhus fever	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	菌 痢	Bacillary dysentery	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes																																											
小儿麻痹症	Poliomyelitis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	布氏杆菌病	Brucellosis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes																																											
白 喉	Diphtheria	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	病毒性肝炎	Viral hepatitis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes																																											
猩 红 热	Scarlet fever	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	产褥期链球	Puerperal streptococcus infection																																												
回 归 热	Relapsing fever	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	菌 感 染		<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes																																											
伤寒和付伤寒	Typhoid and paratyphoid fever				<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes																																											
流行性脑脊髓膜炎	Epidemic cerebrospinal meningitis				<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes																																											
是否患有下列危及公共秩序和安全的病症：(每项后面请回答“否”或“是”) Do you have any of the following diseases or disorders endangering the public order and security? (Each item must be answered “Yes” or “No”)																																																
<table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 20%;">毒物瘾</td> <td style="width: 40%;">Toxicomania</td> <td style="width: 40%;"><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> </tr> <tr> <td>精神错乱</td> <td>Mental confusion</td> <td><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> </tr> <tr> <td rowspan="3">精神病 Psychosis:</td> <td>躁狂型 Manic psychosis</td> <td><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> </tr> <tr> <td>妄想型 Paranoid psychosis</td> <td><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> </tr> <tr> <td>幻觉型 Hallucinatory</td> <td><input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes</td> </tr> </table>							毒物瘾	Toxicomania	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	精神错乱	Mental confusion	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	精神病 Psychosis:	躁狂型 Manic psychosis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	妄想型 Paranoid psychosis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes	幻觉型 Hallucinatory	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes																													
毒物瘾	Toxicomania	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes																																														
精神错乱	Mental confusion	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes																																														
精神病 Psychosis:	躁狂型 Manic psychosis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes																																														
	妄想型 Paranoid psychosis	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes																																														
	幻觉型 Hallucinatory	<input type="checkbox"/> No <input type="checkbox"/> Yes																																														
身高 Height	厘米 CM	体重 Weight	公斤 Kg	血压 Blood pressure	毫米汞柱 mmHg																																											
发育情况 Development		营养情况 Nourishment		颈部 Neck																																												
视力 Vision	左 L _____ 右 R _____	矫正视力 Corrected vision	左 L _____ 右 R _____	眼 Eyes																																												
辨色力 Colour sense		皮肤 Skin		淋巴结 Lymph nodes																																												
耳 Ears		鼻 Nose		扁桃体 Tonsils																																												
心 Heart		肺 Lungs		腹部 Abdomen																																												

脊柱 Spine		四肢 Extremities		神经系统 Nervous system																	
其他所见 Other abnormal findings																					
胸部 X 线 检查结果 (附检查报告单) Chest X-ray exam (attached chest X-ray report)				心电图 ECC																	
化验室检查 (包括艾滋病、 梅毒等血清学检查) Laboratory exam (attached test report of AIDS, Syphilis etc)																					
<p style="text-align: center;">未发现患有下列检疫传染病和危害公共健康的疾病： None of the following diseases of disorders found during the present examination.</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 33%;">霍乱</td> <td style="width: 33%;">Cholera</td> <td style="width: 33%;">性病</td> <td style="width: 33%;">Venereal Disease</td> </tr> <tr> <td>黄热病</td> <td>Yellow fever</td> <td>肺结核</td> <td>Lung tuberculosis</td> </tr> <tr> <td>鼠疫</td> <td>Plague</td> <td>艾滋病</td> <td>AIDS</td> </tr> <tr> <td>麻风</td> <td>Leprosy</td> <td>精神病</td> <td>Psychosis</td> </tr> </table>						霍乱	Cholera	性病	Venereal Disease	黄热病	Yellow fever	肺结核	Lung tuberculosis	鼠疫	Plague	艾滋病	AIDS	麻风	Leprosy	精神病	Psychosis
霍乱	Cholera	性病	Venereal Disease																		
黄热病	Yellow fever	肺结核	Lung tuberculosis																		
鼠疫	Plague	艾滋病	AIDS																		
麻风	Leprosy	精神病	Psychosis																		
意 见 Suggestion		检查单位盖章 Official Stamp 医师签字 Signature of physician																			
		日期 Date																			